

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày: 18-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Văn Thị Ngọc Hà
2. Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Đào Công H, sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là Thôn A, xã L, tỉnh Đồng Nai); nơi ở hiện tại: A T, Phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Công N, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1988 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 523/2016/HS-PT ngày 22-9-2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Giết người, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25-4-2018, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-12-2024, chuyển tạm giam từ ngày 01-01-2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vũng Tàu – Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1983; nơi ở hiện tại: C C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là C C, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh) (có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1988; nơi ở hiện tại: A T, Phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Anh T1, sinh năm 2008; nơi ở hiện tại: A T, Phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của chị T1: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1988; nơi ở hiện tại: A T, Phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2019 đến tháng 9-2024, Đào Công H và chị Nguyễn Thị V chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn và không có con chung. Sau đó, giữa hai người xảy ra mâu thuẫn tình cảm nên không còn chung sống cùng nhau. Từ tháng 10-2024, H có mối quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị M, cả hai đăng ký kết hôn và sống tại địa chỉ A T, phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cùng với con gái riêng của H là cháu Nguyễn Thị Anh T1. Chị M đã có một đời chồng, có 02 người con riêng nhưng không chung sống cùng H và M.

Mặc dù không còn chung sống với chị V nhưng H vẫn giữ liên lạc và thỉnh thoảng hẹn gặp V. Khoảng 09 giờ 30 ngày 24-12-2024, chị V và H có nhắn tin qua Z hẹn gặp nhau để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn chuyện tình cảm tại căn chòi ở ngoài bờ đùng đối diện số nhà A H, phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là A H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến 15 giờ cùng ngày, chị V đi xe ôm đến điểm hẹn bên bờ đùng, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 72D1-22263 đến gặp chị V, hai người cùng đi đò ra chòi để tâm sự và tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 01 lần. Sau khi quan hệ tình dục xong, do mâu thuẫn ghen tuông, H đè V xuống tấm nệm, dùng tay đâm 02 cái vào đùi, tát 04 phát vào mặt chị V, rồi dùng hai tay đè giữ cổ chị V lại. Khi chị V đuối sức thì H lấy sợi dây thừng trói chân chị V. Chị V vùng vằng, trượt người, nằm ngửa trên nền chòi nên H ngồi lên cổ chị V, kéo hai tay lại rồi dùng sợi dây thừng trói hai tay chị V. Khi chị V la lên thì H nhét quần lót của chị V vào miệng chị V, lấy dây vải quần quanh miệng, rồi kéo buộc lên đỉnh đầu. Sau đó, H tháo 01 chiếc nhẫn vàng V đeo ở ngón giữa tay trái và đôi bông tai vàng trên tai V rồi bỏ chiếc nhẫn và đôi bông tai vào túi quần bên phải của H. Sau khi lấy được tài sản, H lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A15 của H ghi hình cảnh V đang trần truồng và bị trói, trong lúc đang ghi hình thì có cuộc gọi Zalo video từ chị Nguyễn Thị M gọi đến, H nghe điện thoại và quay cảnh chị V bị trói cho chị M xem. Một lúc sau, chị Nguyễn Thị M đến chòi thấy sự việc liền can ngăn, yêu cầu H xóa đoạn video ghi hình trước đó và cởi trói cho chị V, H xóa đoạn video, đưa nhẫn vàng và đôi bông tai vàng cho chị M giữ nhưng vẫn không cởi trói cho chị V. Khoảng 5 phút sau, cháu T1 cũng tới chòi chứng kiến sự việc chị V đang bị trói trong tình trạng không có quần áo nên cùng với chị M cởi trói, lấy quần áo cho chị V mặc lại.

Sau khi chị V được cưới trối, cháu T1 đi đồ về nhà. H lấy 01 cuốn sổ và bút có sẵn tại chòi, yêu cầu chị V viết giấy cam kết trả cho H số tiền 50.000.000 đồng mà chị V đã lấy của H để tiêu xài. Do đau tay, chị V không viết được nên đưa H viết giấy cam kết và chị V ký vào. Chị V thực tế có sử dụng số tiền trên của H và không muốn dính líu tới H nữa nên tự nguyện ký vào giấy cam kết. Sau đó, cả ba người H, chị M và chị V cùng đi đồ quay lại bờ. Sau khi lên bờ thì chị M điều khiển xe mô tô riêng về đi giao bia, còn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 72D1-222.63 chở chị V về địa chỉ A T để lấy nón bảo hiểm đưa V về chỗ ở của V. Khi về đến địa chỉ A T, chị V không chịu để H chở về nhà riêng nên H đã đâm 02 phát, trong đó trúng 01 phát vào vùng đầu của chị V. Một lúc sau, lợi dụng H không để ý, chị V đã bỏ chạy ra khỏi nhà H rồi bắt taxi đi về.

Ngày 25-12-2024, chị Nguyễn Thị V đã đến Cơ quan công an trình báo sự việc. Tại cơ quan điều tra, Đào Công H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG-TTHS ngày 26-02-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 (một) nhẫn vàng hình kim tiền, tuổi vàng 610, có trọng lượng 02 phân 05 li tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 1.206.825 đồng

- 02 (hai) chiếc bông tai vàng, tuổi vàng 610, có hình dạng và kích thước tương tự nhau, có móc 03 miếng vàng hình vuông, miếng vàng nhỏ nhất có đính đá màu trắng, có tổng trọng lượng 06 phân tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 2.896.380 đồng

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.103.205 đồng

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 (một) nhẫn vàng hình kim tiền, tuổi vàng 610, có trọng lượng 02 phân 05 li và 02 (hai) chiếc bông tai vàng, tuổi vàng 610, có hình dạng và kích thước tương tự nhau, có móc 03 miếng vàng hình vuông, miếng vàng nhỏ nhất có đính đá màu trắng, có tổng trọng lượng 06 phân là tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của chị V. Ngày 21-4-2025, cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị V.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 72D1-222.63, số máy: JF58E0802799, số khung: 5804EY802807. Qua xác minh, xe mô tô hiệu Honda Vision Biển số 72D1-222.63 do bà Trần Thị Đ đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018, bà Nguyễn Trần Thái N1 (là con gái của bà Đ) đã bán xe, kèm theo giấy đăng ký xe cho một người đàn ông tên T2 (hoặc T3). Ông Đào Công H1 (sinh năm 1969, là anh trai của Đào Công H) cho biết đã mua lại xe từ bạn xã hội tên T2. Sau đó, ông H1 đã cho Đào Công H mượn xe sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 21-4-2025, cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu là ông Đào Công H1.

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, số Imei 1: 357301902331488, số Imei 2: 357371922331487 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trung tá Nguyễn Thị H2, Đào Công H, Nguyễn Hữu Tuấn L, Lê Trần H3.

+ 01 (một) cuốn tập trang bìa có dòng chữ “HANY simple life”, bên trong có 01 tờ giấy cam kết nằm ở giữa cuốn tập có chữ ký của Nguyễn Thị V được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trung tá Nguyễn Thị H2, Đào Công H, Nguyễn Hữu T4, Lê Trần H3.

+ 01 (một) cuộn dây ni lông màu đỏ.

+ 01 (một) sợi dây ni lông màu đỏ, dài 227cm

+ 01 (một) sợi dây thừng dài 126cm, đường kính 0,4cm, một đầu dây có nút thắt đường kính 8cm

+ 01 (một) đoạn dây thừng dài 382cm, đường kính 0,5cm

Các vật chứng còn lại nêu trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh) quản lý, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị V đã được bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 170/CT-VKSVT ngày 26-5-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đào Công H về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh) giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đào Công H về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Công H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, số Imei 1: 357301902331488, số Imei 2: 357371922331487 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) cuốn tập trang bìa có dòng chữ “HANY simple life”, bên trong có 01 tờ giấy cam kết nằm ở giữa cuốn tập có chữ ký của Nguyễn Thị V; 01 (một) cuộn dây ni lông màu đỏ; 01 (một) sợi dây ni lông màu đỏ, dài 227cm; 01 (một) sợi dây thừng dài 126cm, đường kính 0,4cm, một đầu dây có nút thắt đường kính 8cm và 01 (một) đoạn dây thừng dài 382cm, đường kính 0,5cm là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

+ Về trách nhiệm dân sự: Do chị V không yêu cầu nên không xem xét.

- Bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo Đào Công H tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24-12-2024, tại ngôi chòi ngoài bờ đê đối diện số nhà A H, phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là A H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Đào Công H đã có hành vi đè chị Nguyễn Thị V xuống nệm, dùng tay nắm 02 cái vào đùi, tát 04 phát vào mặt chị V rồi dùng hai tay đè giữ cổ chị V lại. Khi chị V đuối sức thì H lấy sợi dây thừng trói chân chị V, chị V vùng vằng, trượt người, nằm ngửa trên nền chòi nên H ngồi lên cổ chị V, kéo hai tay lại rồi dùng sợi dây thừng trói hai tay chị V. Khi chị V la lên thì H nhét quần lót của chị V vào miệng chị V, lấy dây vải quấn quanh miệng, rồi kéo buộc lên đỉnh đầu để chiếm đoạt 01 (một) nhẫn vàng và 02 (hai) bông tai vàng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 4.103.205 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đào Công H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Đào Công H là đối tượng có nhân thân xấu, năm 2016 từng bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Giết người theo Bản án số 523/2016/HS-PT ngày 22-9-2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25-4-2018. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do việc ghen tuông mù quáng mà cố ý thực

hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại cũng có đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng cần phải đảm bảo nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đào Công H là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị V đã nhận lại tài sản, được bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) nhẫn vàng hình kim tiên, tuổi vàng 610, có trọng lượng 02 phân 05 li và 02 (hai) chiếc bông tai vàng, tuổi vàng 610, có hình dạng và kích thước tương tự nhau, có móc 03 miếng vàng hình vuông, miếng vàng nhỏ nhất có đính đá màu trắng, có tổng trọng lượng 06 phân là tài sản cá nhân của chị V. Ngày 21-4-2025, cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại tài sản trên cho chị Nguyễn Thị V là đúng quy định.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 72D1-222.63, số máy: JF58E0802799, số khung: 5804EY802807. Qua xác minh, xe mô tô hiệu Honda Vision Biển số 72D1-222.63 do bà Trần Thị Đ đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018, bà Nguyễn Trần Thái N1 (là con gái của bà Đ) đã bán xe, kèm theo giấy đăng ký xe cho một người đàn ông tên T2 (hoặc T3). Ông Đào Công H1 (sinh năm 1969; là anh trai của Đào Công H) cho biết đã mua lại xe từ bạn xã hội tên T2. Sau đó, ông H1 đã cho Đào Công H mượn xe sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 21-4-2025, cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu là ông Đào Công H1 là đúng quy định.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, số Imei 1: 357301902331488, số Imei 2: 357371922331487 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trung tá Nguyễn Thị H2, Đào Công H, Nguyễn Hữu Tuấn L, Lê Trần H3 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) cuốn tập trang bìa có dòng chữ “HANY simple life”, bên trong có 01 tờ giấy cam kết nằm ở giữa cuốn tập có chữ ký của Nguyễn Thị V được

niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trung tá Nguyễn Thị H2, Đào Công H, Nguyễn Hữu T4, Lê Trần H3; 01 (một) cuộn dây ni lông màu đỏ; 01 (một) sợi dây ni lông màu đỏ, dài 227cm; 01 (một) sợi dây thừng dài 126cm, đường kính 0,4cm, một đầu dây có nút thắt đường kính 8cm và 01 (một) đoạn dây thừng dài 382cm, đường kính 0,5cm là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về các nội dung có liên quan:

[8.1] Đối với hành vi H dùng dây trói chị V và sử dụng điện thoại để ghi hình lại, sau đó H đã chủ động xóa video; mặt khác bị hại cũng không yêu cầu xử lý nên chưa đủ cơ sở để truy cứu H về hành vi làm nhục người khác là có căn cứ.

[8.2] Đối với chị Nguyễn Thị M không biết H và V hẹn gặp nhau ngoài chòi. Khi chị M qua chòi chứng kiến cảnh chị V bị trói nên sợ hãi; khi H đưa nhẫn vàng và đôi bông tai vàng thì chị M cầm và không biết nguồn gốc tài sản. Do đó, chưa đủ cơ sở để xử lý chị M với vai trò đồng phạm với Đào Công H là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Công H phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Công H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-12-2024.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Đào Công H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, số Imei 1: 357301902331488, số Imei 2: 357371922331487 được niêm phong trong 01 (một) phong bì có chữ ký của Trung tá Nguyễn Thị H2, Đào Công H, Nguyễn Hữu Tuấn L, Lê Trần H3.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cuốn tập trang bìa có dòng chữ “HANY simple life”, bên trong có 01 tờ giấy cam kết nằm ở giữa cuốn tập có chữ ký của Nguyễn Thị V được niêm phong trong 01 (một) phong bì có chữ ký của Trung tá Nguyễn Thị H2, Đào Công H, Nguyễn Hữu T4, Lê Trần H3; 01 (một) cuộn dây ni lông màu đỏ; 01 (một) sợi dây ni lông màu đỏ, dài 227cm; 01 (một) sợi dây thừng dài 126cm, đường kính 0,4cm, một đầu dây có nút thắt đường kính 8cm và 01 (một) đoạn dây thừng dài 382cm, đường kính 0,5cm.

(Các vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh) quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 203/BB-CCTHADS ngày 05-6-2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- CQ THAHS Công an TPHCM;
- PC10 Công an TPHCM;
- PV06 Công an TPHCM;
- VKSND KV11-TPHCM;
- Phòng THADS KV11-TPHCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Hồ Hạnh Nguyên